

BỘ Y TẾ
Số: 65/2000/QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Về việc ban hành Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn được phép đăng ký để sử dụng, được phép đăng ký nhưng hạn chế sử dụng, cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Việt Nam năm 2000.

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 197/1998/QĐ-TTg ngày 10/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Y tế chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1654/1999/QĐ-BYT ngày 29/05/1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và Y tế;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Y tế dự phòng - Bộ Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn được phép đăng ký để sử dụng, được phép đăng ký nhưng hạn chế sử dụng, cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và Y tế năm 2000, bao gồm:

1. Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng được phép đăng ký để sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và Y tế (bảng 1) gồm: 24 hoá chất với 81 tên thương mại.
2. Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng được phép đăng ký nhưng hạn chế sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và Y tế (bảng 2) gồm 8 hoá chất.
3. Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (bảng 3) gồm 17 hoá chất với 84 tên thương mại.
4. Danh mục hoá chất, chế phẩm diệt khuẩn được phép đăng ký để sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (bảng 4) gồm 17 hoá chất với 29 tên thương mại.

Điều 2. Những hoá chất, chế phẩm không thuộc qui định tại Điều 1 của Quyết định này, Bộ Y tế sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để cho phép đăng ký sử dụng.

Điều 3.Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành .

Điều 4.Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Y tế dự phòng - BộY tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởngcác đơn vị có liên quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sản xuất,kinh doanh và sử dụng hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng tronglĩnh vực gia dụng và y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

DANH MỤC HOÁ CHẤT, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨNĐƯỢC PHÉP ĐĂNG KÝ ĐỂ SỬ DỤNG, ĐƯỢC PHÉP ĐĂNG KÝ NHƯNG HẠN CHẾ SỬ DỤNG, CẤM SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ

(Ban hành theo Quyết định số /2000/QĐ-BYT ngày thángnăm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BẢNG DANH MỤC HOÁ CHẤT, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG ĐƯỢCPHÉP ĐĂNG KÝ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ.

STT	Tên hoá chất	Tên thương mại
1	Alpha-Cypermethrin	Fendona 10SC
2	Bacillus thuringiensis thuringiensis H14 Bacillus thuringiensis var israelensis	Bactimos fc Bactimos B, Bactimos G Vecto Bac 12AS
3	Belzyl benzoate	Belzyl benzoate 10%lotion
4	Bifenthrin	Talstar 10WP, 10SC
5	Cyfluthrin	Solfac 050EW, 10WP, Baythroid
6	Cypermethrin	Visher 24EW

7	D-allethrin (Pynamin Forte)	Fumakilla 0.3 coil; Mosfly coil 0.27; Thaibinh Mosquito coil 0.3; Zebra 0.24 coil; Sumi coil 0.2%, Raidcoil.
8	Deltamethrin	Crackdown 10SC; K.Othrin Moustiquaire 1SC; K-Otab.0.4; 0,3 K-Othrin 2.5WP; 5WP; 10ULV K-Obiol 25WP; phần trừ kiến 0.7%, Kill pest 0.2 bột; K-Othrin 2.0 EW; Delttox; Housetox, Killpest
9	Diazinon	Diazinon D
10	Diethyl toluamid	Deet; Micado 10cream; Cosmetic cream; Autan 15 balm
11	Dimethyl phthalate	DMP

12	D-phenothrin	Sumithrin, Jumbo Aerosol
13	D- trans allerthrin	Bioallethrin, D-trans 3. Trad 0.1 coil; Beskill 0.1 Mosquito coil; Combat mat 0.15% 20mg; 25mg; Gold fish 0.1 coil; Jumbo 0.15 coil 23 mg mat; Mosman 0.1%; Moskill 0.1 coil 20 mat; Shetox 0.1 Mosquito coil; 3- trad 0.25 aerosol; Mostec 0.1 coil; Esbiol 0.3 aerosol
14	Ethylbutylacetylaminopropionate	Insect Repellent 3535
15	Etofenprox (Ethofenprox)	Vectron 10EC, 10EW, 20WP, 20EC, 30EC, 30 ULV, 7.5ULV. ETF 1S, Vectron D; 1

		cream, 2 cream, 3 cream, 2 lotion, 3 lotion, Vitreb 10EW, Vectronet; Killpest
16	Lambda- Cyhalothrin	ICON 10WP, ICON 2.5CS,ICON 2.5EC
17	Permethrin	Helmethrin 55EC; Imperator 10ULV, 50EC, 50PH, Map- permethrin 10EC, 50EC; Peripel 10EC, 55EC; Coopex Dust 0.5D; 3- trad 0.25- aerosol; Aqua- Resigen 10- 40EW; Rèm Olyset, Viper 50EC
18	Prallethrin	Etox; Star mosquito coil 0.08% W/W, Jumbo aerosol